

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Anh Nguyễn Đình Nh, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định.

Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất có hai con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2007 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2010; khi ly hôn anh Nh và chị C thống nhất giao cháu B cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu L cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất có một ngôi nhà diện tích xây dựng 114,8m², cất trên thửa đất số 31, tờ bản đồ số 52 (Vláp thửa đất số 79, tờ bản đồ số 52), diện tích 149m², có giới cận phía Đông giáp thửa đất số 32, tờ bản đồ số 52, phía Tây giáp thửa 31, tờ bản đồ số 52; phía Nam giáp đường Lý Công Uẩn, phía Bắc giáp thửa 31, tờ bản đồ số 52 - có sơ đồ bản vẽ kèm theo); tọa lạc tại khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên Nguyễn Đình Nh và Nguyễn Thị Kim C, bản chính chị C đang quản lý); giá trị nhà và đất là 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).

2.4. Anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất và yêu cầu Tòa án ghi nhận giao nhà và đất trên cho chị Nguyễn Thị Kim C trọn quyền sử dụng và sở hữu theo quy định pháp luật và chị Nguyễn Thị Kim C thối lại anh Nguyễn Đình Nh 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn) - các bên đã giao nhận tiền xong.

Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền liên hệ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

2.5. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Km C mỗi người tự nguyện chịu 75.000 đồng sung công quỹ Nhà Nước.

Anh Nguyễn Đình Nh tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Thị Kim C 75.000 đồng sung công quỹ Nhà nước và chị C đồng ý.

Anh Nguyễn Đình Nh đã nộp tạm ứng 5.800.000 đồng tiền án phí HNST theo biên lai thu tiền số: 0007396 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P nay được khấu trừ và hoàn trả cho anh Nh 5.650.000 đồng.

2.7. Về chi phí xem xét, đo đạt hết 3.000.000 đồng, anh Nguyễn Đình Nh và chị Nguyễn Thị Kim C mỗi người tự nguyện chịu 1.500.000đ, anh Nh và chị C đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, đo đạt mỗi người 1.500.000đ nay được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Định;
- VKS cùng cấp (02B);
- Các đương sự;
- THA huyện P;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- UBND thị trấn N.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức